| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TX. PHÚ MỸ**<br>**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 65/2019/HNST
Ngày 18-10-2019
V/v " Ly hôn "

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ**
**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Thanh Hảo
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Quý Phúc
Ông Nguyễn Bá Thịnh

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HN ngày 04-10-2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988 – Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. ( có mặt )

*Bị đơn:* Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. ( có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:**

Chị và anh Đinh Văn Đ tự nguyện tìm hiểu khoảng hai năm, sau đó tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình. Anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh Đ thường hay uống rượu rồi về nhà đánh chị, đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà, nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Chị và anh Đ đã chính thức sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan hệ tình cảm gì nữa. Nay chị P xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị P xác định vợ chồng chị có hai con chung là Đinh Ngọc H, sinh ngày 14-05-2008; Đinh Hùng T, sinh ngày 20-07-2014. Hiện tại chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con, chị yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Đối với bị đơn :** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với bị đơn anh Đinh Văn Đ tại nơi cư trú để anh Đ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, vắng mặt theo các giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25-09-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, anh Đ thừa nhận lúc nóng giận có chửi mắng, đánh, xua đuổi chị P nhưng anh mong chị P tha thứ, anh còn tình cảm với chị P nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án xử cho anh chị ly hôn thì anh Đ đồng ý để chị P trực tiếp nuôi hai con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Kiểm sát viên phát biểu ý kiến :**

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án tham gia tố tụng đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Bị đơn mặc dù đã được tống đạt hợp pháp nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, xác định chị P và anh Đ trong quan hệ hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; vợ chồng anh chị không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh Đ.

Về con chung: Xem xét thấy yêu cầu của chị P có căn cứ pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị P về quyền trực tiếp nuôi con. Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Đ, anh Đ không có yêu cầu phản tố, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị P và anh Đ là hợp pháp, đúng qui định pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị P và anh Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan hệ vợ chồng. Anh Đ cũng thừa nhận đã thực hiện hành vi xúc phạm và bạo lực đối với chị P. Xét thấy hôn nhân của chị P và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị P có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh Đ.

[4] Về con chung: Chị P và anh Đ có hai con chung là Đinh Ngọc H, sinh ngày 14-05-2008; Đinh Hùng T, sinh ngày 20-07-2014. Chị P yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xem xét nguyện vọng của con mong muốn được sống cùng mẹ, nhằm đảm bảo toàn diện quyền lợi chính đáng của các con và xét thấy yêu cầu của chị P có căn cứ pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con và ý kiến của anh Đ, nên Hội đồng xét xử quyết định: Chị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Đinh Ngọc H và Đinh Hùng T; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị P đồng ý nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P về việc ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được quyền ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

3. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị P và anh Đinh Văn Đ có hai con chung là Đinh Ngọc H, sinh ngày 14-05-2008; Đinh Hùng T, sinh ngày 20-07-2014.

- Chị Nguyễn Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Đinh Ngọc H, Đinh Hùng T. Anh Đinh Văn Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Đinh Văn Đ có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

- Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung : Chị Nguyễn Thị P và anh Đinh Văn Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010016 ngày 10-06-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Chị P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ( mười lăm ) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ( mười lăm ) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lương Thị Thanh Hảo**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Tân Hòa, TX. Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.